

Số: /TB-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Kiến nghị của Hội đồng tư vấn về tổ chức chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm trúng tuyển nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-SKHCN ngày 13/9/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc lĩnh vực CNSH đặt hàng thực hiện năm 2025;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ ngày 06/10/2025 theo Quyết định thành lập Hội đồng số 163/QĐ-SKHCN ngày 30/9/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (có Biên bản họp Hội đồng kèm theo).

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi thông báo kiến nghị của Hội đồng như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá năng suất, chất lượng Đàng sâm tại một số vùng trồng các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi.

2. Số hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn

01 Hồ sơ: Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; chủ nhiệm: KS. Thân Thị Minh Phương.

(Theo Biên bản mở hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở ngày 30/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ, có 01 hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét, đánh giá).

3. Hồ sơ kiến nghị trúng tuyển

Căn cứ kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, số điểm trung bình đạt 71,7 điểm, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài.

- Tên tổ chức chủ trì: Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

- Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: KS. Thân Thị Minh Phương.

4. Nội dung cần hoàn thiện:

Trên cơ sở kết quả cuộc họp của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ yêu

cầu tổ chức, cá nhân trúng tuyển bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thuyết minh đề tài theo kiến nghị của Hội đồng, cụ thể như sau:

TT	Nội dung cần chỉnh sửa trong thuyết minh	Ghi chú
I	Về hình thức	
	- Chỉnh sửa lại thuyết minh theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Mẫu III.06-TM.ĐTUD). - Lập các bảng về chỉ tiêu/thông số cần phân tích đối với các mẫu đất, mẫu được liệu để dễ theo dõi. - Sửa lỗi chính tả, câu từ của toàn bộ thuyết minh.	
II	Về nội dung	
1	Mục tiêu của đề tài	
	- Biên tập lại mục tiêu nghiên cứu để đảm bảo tính khoa học và phù hợp với nội dung nghiên cứu; bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo danh mục đặt hàng. - Mục tiêu còn khá mô tả, liệt kê giống nội dung nghiên cứu, chưa thể hiện rõ định hướng sản phẩm khoa học đầu ra, thiếu nhấn mạnh kết quả cuối cùng; chưa có mục tiêu nào nhấn mạnh tính ứng dụng thực tiễn (quy hoạch vùng trồng, hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở); - Chưa gắn trực tiếp với các chỉ tiêu khoa học cần đạt (ví dụ: định lượng saponin/lobetyolin, xây dựng bộ chỉ tiêu chất lượng, chuẩn dữ liệu GIS). - Chỉnh sửa lại từ “khảo sát” thành “đánh giá” được năng suất, chất lượng. - Nên gộp nội dung gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai tại mục tiêu cụ thể.	
2	Tổng quan tình hình nghiên cứu (Mục 15, 16)	
	- Bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn để luận giải và làm rõ tính cấp thiết của đề tài. - Luận giải phải rõ ràng, mạch lạc và logic. - Phân tích, đánh giá, chỉ ra được kết quả của các công trình nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) có liên quan đến đề tài; những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế, từ đó nêu được tính mới của đề tài; luận giải được các nội dung cần nghiên cứu của đề tài.	

	- Bổ sung những đặc điểm cơ bản, đặc trưng về địa hình, đất đai, khí hậu, thủy văn,...và thực trạng canh tác Đẳng sâm của các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi (như: diện tích, sản lượng, hiệu quả kinh tế...). - Bổ sung các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về đầu tư và phát triển dược liệu như: Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; các Đề án, Kế hoạch của tỉnh...). - Sửa lại cách viết danh pháp khoa học (Đẳng sâm) cho đúng trong toàn bộ thuyết minh. - Nhiều tài liệu tham khảo chưa chuẩn xác, đề nghị rà soát, chỉnh sửa và bổ sung để đảm bảo tính khoa học.	
3	Nội dung, nhân lực, phương pháp, kỹ thuật (Mục 17,18)	
	- Xây dựng lại các nội dung nghiên cứu đảm bảo tính khoa học; tiêu đề nội dung, nội hàm phải đầy đủ, phù hợp với mục tiêu của đề tài. - Các nội dung nghiên cứu gắn với phương pháp nghiên cứu cụ thể, rõ ràng; giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng. - Một số nội dung mới dừng ở mức mô tả (khảo sát, đánh giá), chưa nêu rõ kết quả cụ thể cần đạt (bộ chỉ tiêu chất lượng, quy trình phân tích chuẩn hóa, bộ dữ liệu GIS hoàn chỉnh).	
3.1	Nội dung 1: Khảo sát, thu thập mẫu và xác định hiện trạng phân bố Đẳng sâm tại một số xã phía tây Quảng Ngãi	
	- Điều tra vùng trồng theo tuyến không phù hợp (lý do là Đẳng sâm trồng). - Về khảo sát, thu thập mẫu và xác định hiện trạng phân bố Đẳng sâm tại một số xã phía tây Quảng Ngãi: Đề nghị điều tra theo vùng trồng. - Về thu thập mẫu, định danh và đánh giá mức độ đa dạng các dòng/giống Đẳng sâm tại các xã phía tây Quảng Ngãi: Làm rõ định danh theo phương pháp của ai; số lượng mẫu gửi để định danh. - Thu thập mẫu, định danh và đánh giá mức độ đa dạng các dòng giống Đẳng sâm tại các xã phía tây Quảng Ngãi”. → không thể tính độ đa dạng này khi nghiên cứu chỉ trên 1 loài là Đẳng sâm (<i>Codonopsis javanica</i>) → viết lại: ...”định danh/phân loại đa dạng di truyền dựa vào đặc điểm hình thái...”.	
3.2	Nội dung 2: Khảo sát về các điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu tại một số vùng trồng Đẳng sâm ở các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi	

	- Đề nghị nêu rõ số lượng mẫu/mỗi điểm (xã); quy định về số lượng mẫu cần phải lấy; tiêu chuẩn về phân tích. - Ngoài việc thu thập số liệu từ trạm khí tượng (nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm không khí), cần kết hợp điều tra phỏng vấn từ người dân và nhà quản lý. - Thời gian thu thập nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm không khí (cần bổ sung thêm số giờ nắng) và cần được thực hiện xuyên suốt quá trình thực hiện đề tài (thuyết minh chỉ nêu thực hiện trong 3 tháng). - Sản phẩm là “Báo cáo đánh giá độ thích hợp đất cho canh tác Đảng sâm” ở nội dung này là không phù hợp vì chưa có dữ liệu về năng suất, chất lượng ở thời điểm này. → chỉ giữ lại sản phẩm cho công việc này là “Bộ số liệu thổ nhưỡng theo vùng trồng”.	
3.3	Nội dung 3: Điều tra, đánh giá về năng suất, chất lượng Đảng sâm tại một số vùng trồng ở các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi	
	- Đề nghị bổ sung mẫu phiếu điều tra (<i>điều tra về năng suất, chất lượng, kỹ thuật canh tác, thu hoạch ở các vùng trồng; phương thức tiêu thụ</i>) và phương pháp điều tra. - Đề nghị nêu rõ số lượng mẫu/mỗi điểm (xã); yêu cầu phân tích các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn cụ thể. - Thời điểm khảo sát, đếm số lượng cây, cân trọng lượng rễ tươi và khô cần được thực hiện đúng thời gian thu hoạch của cây Đảng sâm. Ngoài ra, cần quy định cỡ mẫu, số lặp, đối chứng và quy trình thống kê cho từng nội dung để bảo đảm tính khoa học.	
3.4	Nội dung 4: Số hóa dữ liệu vùng trồng phục vụ công tác quy hoạch, sản xuất và quản lý dược liệu	
	- Cần quan tâm, chú ý việc xác định một số nhân tố lập địa và các chỉ tiêu ảnh hưởng đến vùng phân bố loài Đảng sâm. Vì các nhân tố lập địa đều có vai trò và mức độ ảnh hưởng quan trọng như nhau đối với việc xác định vùng thích hợp cho phân bố loài Đảng sâm. - Dữ liệu số hóa cần bổ sung thêm “năng suất, giống”. - Phần mô hình hóa không gian (spatial modeling) chưa được trình bày cụ thể. Khi đề cập đến “bản đồ dự báo phân bố tiềm năng”, nhóm nghiên cứu nên bổ sung mô hình phân bố thích nghi sinh thái (Species Distribution Modeling – SDM) như MaxEnt, hoặc mô hình AHP-GIS (Analytic Hierarchy Process) để lượng hóa các yếu tố ảnh hưởng (độ cao, độ dốc, pH, lượng mưa, nhiệt độ). Việc này sẽ tăng tính khoa học,	

	giúp kết quả dự báo có cơ sở thống kê rõ ràng hơn. - Thời gian dự kiến thuê UAV/RTK chỉ 9 ngày là chưa đủ để thu thập dữ liệu đa thời điểm (mùa sinh trưởng khác nhau). Nên tăng lên 15–20 ngày, chia làm 2–3 đợt trong năm, nhằm đảm bảo tính đại diện và độ chính xác của dữ liệu không gian. - Đề xuất xây dựng các bản đồ chỉ số thực vật (<u>NDVI</u>, NDRE, GNDVI) từ UAV – đây là dữ liệu cực kỳ quan trọng để đánh giá tình trạng sinh trưởng, sức khỏe và năng suất cây Đàng sâm. - Cần nêu rõ quy trình đồng bộ hóa dữ liệu từ UAV (ảnh GeoTIFF), GNSS (tọa độ cm), và dữ liệu phòng thí nghiệm (Excel) để tránh sai lệch hệ tọa độ, nhất là khi dùng cả VN-2000 và WGS84. - Nên bổ sung một quy trình chuẩn xử lý dữ liệu GIS: Thu thập → Hiệu chỉnh không gian → Phân tích → Chuẩn hóa → Tích hợp vào CSDL GIS → Xuất bản WebGIS.	
4.	Sản phẩm KH&CN (Mục 22)	
	- Sản phẩm dạng I: Cần công bố 02 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận, không đăng dạng báo cáo khoa học. - Sản phẩm dạng II: Ngoài sản phẩm Bản đồ số hóa hiện trạng phân bố Đàng sâm tại vùng trồng phía tây tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị nghiêm cứu bổ sung các sản phẩm để đáp ứng yêu cầu đặt hàng như: + Bộ dữ liệu (thay bằng các báo cáo chuyên đề 1, 2, 3...) tương ứng với các nội dung nghiên cứu: Điều tra về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, hiện trạng phân bố, kỹ thuật sản xuất, năng suất, phẩm chất của Đàng sâm tại các vùng khảo sát; + Bộ mẫu được liệu chuẩn hóa (mẫu rễ khô lưu tiêu bản + siêu dữ liệu), + Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nội bộ (SOP), và bản hướng dẫn cấp mã số vùng trồng để tăng tính ứng dụng; + Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề tài. - Tham gia đào tạo ít nhất 01 học viên sau đại học. - Sản phẩm nội dung 4: Đề nghị trước khi hoàn thiện thuyết minh đề tài, đơn vị cần phối hợp với Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để thống nhất về cơ sở pháp lý.	
5.	Khả năng ứng dụng (Mục 23–25)	
	- Phân tích làm rõ hơn tiềm năng tiêu thụ Đàng sâm của thị trường trong và ngoài nước. Cần phân tích thế mạnh tiềm năng và hướng chế biến Đàng sâm thành các sản phẩm đặc trưng của vùng miền nhằm mở rộng	

	thị trường theo hướng hàng hóa hội nhập quốc tế. - Bổ sung luận giải về chiến lược xây dựng thương hiệu địa phương, chỉ dẫn địa lý và chuẩn hóa GACP-WHO nhằm nâng cao tính cạnh tranh và uy tín. - Phương án chuyển giao đã nêu nhiều hình thức, song còn chung chung, thiếu cam kết và minh chứng thực tiễn; làm rõ phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho 3 xã nằm trong vùng khảo sát, nghiên cứu; chuyển giao (trộn gói, kèm đào tạo, liên kết doanh nghiệp, chia sẻ lợi nhuận), phù hợp bối cảnh địa phương.	
6.	Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí (Mục 18–21,26)	
	- Thời gian dự kiến thực hiện: Thời gian thực hiện 24 tháng không đảm bảo, thống nhất thời gian thực hiện là 30 tháng. - Xây dựng dự toán kinh phí phải căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung, kinh phí cần làm rõ theo quy định và gắn với sản phẩm. - Cần tính toán, làm rõ và hoạch toán chi phí cho các công việc liên quan đến công tác điều tra (Chi xây dựng phương án điều tra và lập mẫu phiếu điều tra; Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; Chi phí cho điều tra viên; Chi phí xử lý phiếu (làm sạch, hoàn thiện phiếu, nhập dữ liệu); Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra;...). Nên cân đối lại số đợt đi công tác giữa các nội dung (Nội dung 1 và 2 chỉ bố trí 3 đợt đi công tác nhưng khối lượng công việc rất lớn, trong khi Nội dung 3 khối lượng công việc ít hơn nhưng số đợt đi công tác nhiều- 09 đợt). - Thuê thiết bị: Hạ tầng lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, phần mềm thời gian thuê theo năm (150 triệu/1 năm) → không cần thiết. Chỉ cần thuê đơn vị thiết kế webpage để số hóa các dữ liệu của đề tài. Số hóa không nhất thiết phải sử dụng GIS. - Phương án trang bị tài sản: đề nghị xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới.	
7.	Nhân lực tham gia	
	- Căn cứ nội dung thực hiện của đề tài để đề xuất thành viên chính cho phù hợp; mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi một thành viên chính. - Bổ sung nguồn nhân lực tham gia thực hiện (<i>Thành viên chính có trình độ chuyên môn liên quan đến bản đồ GIS</i>).	

(Có Biên bản họp Hội đồng gửi kèm theo)

5. Thời hạn nộp lại Hồ sơ: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký thông báo kết quả tuyển chọn, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển

Quá thời hạn trên, tổ chức đăng ký chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm được kiến nghị trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ hủy kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi thông báo để tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm UDKHCN tỉnh;
- KS. Thân Thị Minh Phương;
- GD, PGD (Hiếu);
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, KH&ĐMST_{NTX}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu